

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/DS-PT

Ngày: 02 - 02 - 2021.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Chung

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Nguyễn Tấn Đức

2. Ông Trần Duy Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Ngu Văn Minh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 251/2020/TLPT-DS ngày 04/11/2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 111/2020/DSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐ-PT ngày 04/01/2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Châu Duy H, sinh năm 1970; địa chỉ: đường Q, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

**2. Bị đơn:** Bà Phạm Thị Trần D, sinh năm 1967; địa chỉ: đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1988; địa chỉ: đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Ông Nguyễn Mai H1, địa chỉ: đường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1979; địa chỉ: Đường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

3.2. Ông Nguyễn Hồ Viết T, sinh năm 1988 và bà Nguyễn Hồ Phương T, sinh năm 1969; cùng địa chỉ: đường A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đều vắng mặt).

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Hồ Phương T: Bà Lê Thị Quỳnh M, sinh năm 1996; địa chỉ: Đường G, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).*

**4. Người kháng cáo:** Bị đơn bà Phạm Thị Trần D.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Châu Duy H trình bày:* Do có quan hệ quen biết với bà D từ lâu và có nhu cầu mua xe nên vào khoảng đầu tháng 7/2019 khi biết bà D bán chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47A-209.24 nên ông đã gặp và trao đổi về việc mua chiếc xe trên, hai bên đã thống nhất về giá cả mua bán là 541.000.000 đồng (tại cấp phúc thẩm ông xác định số tiền thỏa thuận mua xe là 850.000.000 đồng). Ngày 04/7/2019 ông và bà D tiến hành ký kết về việc mua bán xe và được công chứng tại Văn phòng công chứng N. Sau khi ký hợp đồng ông đã giao đủ tiền nhưng từ đó đến nay bà D chưa giao xe ô tô cho ông mặc dù ông đã yêu cầu nhiều lần; do đó ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết theo hướng tuyên hủy Hợp đồng mua bán xe ngày 04/7/2019, buộc bà D trả lại cho ông số tiền 541.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại theo lãi suất Ngân hàng là 80.825.400 đồng.

*\* Quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Phạm Thị Trần D trình bày:* Năm 2017 bà Nguyễn Hồ Phương T có nhu cầu mua chiếc xe Mazda biển số 47A-209.24, nhưng vì bà T đang có nợ xấu Ngân hàng nên bà T đã nhờ bà đứng tên chiếc xe nêu trên theo hình thức trả góp; do đó ngày 18/12/2017 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk đã cấp Chứng nhận đăng ký xe ô tô đứng tên bà. Sau khi mua xe xong thì bà T là người quản lý, sử dụng chiếc xe nêu trên. Vào năm 2018 thì bà T đã bán chiếc xe ô tô biển số 47A-209.24 cho ông H bà H2 để gán nợ. Ngày 04/7/2019 vợ chồng ông H bà H2 đã giao cho bà số tiền 548.000.000 đồng để bà trả nợ Ngân hàng, sau khi trả nợ Ngân hàng xong thì các bên tiến hành ký kết Hợp đồng mua bán xe và ông H đã làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47A-209.24. Kể từ thời điểm hoàn tất thủ tục sang tên và bàn giao xe cho ông H, bà H2 thì bà đã hoàn thành xong nghĩa vụ của người bán. Sau khi xét xử sơ thẩm xong bà có yêu cầu Công an phường đến làm việc tại nơi ở của ông H thì xác định có chiếc xe ô tô nêu trên, như vậy ông H trình bày ông chưa nhận chiếc xe là không đúng. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của ông H thì bà không đồng ý và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

*\* Quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc H2 trình bày:* Ngày 08/02/2018 ông T, bà T có mượn của bà số tiền 700.000.000 đồng và hai bên có viết giấy nợ. Đến ngày 30/4/2018 ông T, bà T có tìm bà để thương lượng về việc trả nợ và ông T bà T đồng ý bán chiếc xe Mazda – CX5 – 25G, biển kiểm soát 47A-209.24 trị giá 850.000.000 đồng, trong đó trả nợ

cho bà số tiền 700.000.000 đồng, còn lại 150.000.000 đồng bà đã trả đủ cho bà T. Vì do tin tưởng ông T bà T nên khi nhận xe bà không kiểm tra giấy tờ xe, nhưng sau này bà có yêu cầu ông T bà T làm thủ tục sang tên thì ông T bà T trốn tránh và bà được biết chiếc xe nêu trên là của bà D, không phải của ông T bà T nên bà đã có đơn tố giác đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông T, bà T; tuy nhiên Cơ quan cảnh sát điều tra xác định đây là giao dịch dân sự. Ông T bà T xác định bà D chỉ là người đứng tên dùm để mua trả góp còn việc quản lý, sử dụng chiếc xe là thuộc quyền của bà T và bà T đã bán chiếc xe cho bà nên ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng mua bán giữa bà D với ông H thì bà đồng ý, để bà D làm thủ tục chuyển giao các giấy tờ xe cho bà.

*\* Quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Hồ Phương T là bà Lê Thị Quỳnh M trình bày:* Bà Nguyễn Hồ Phương T là chủ sở hữu chiếc xe Mazda – CX5 – 25G, biển kiểm soát 47A-209.24, vì thời điểm mua xe bà T đang nợ xấu tại Ngân hàng nên bà có nhờ bà Phạm Thị Trần D đứng tên vay vốn Ngân hàng và thế chấp giấy tờ xe cho Ngân Hàng. Hàng tháng thì bà T vẫn đưa tiền cho bà D để trả nợ Ngân hàng. Do bà T còn nợ vợ chồng ông H bà H2 số tiền 700.000.000 đồng nên ngày 30/4/2018 bà H2 và bà T đã thỏa thuận gán nợ bằng hình thức bà T bán chiếc xe nêu trên với giá 850.000.000 đồng. Sau khi giao chiếc xe trên cho bà H thì bà T có nói với bà D là khi nào trả hết nợ Ngân hàng thì chỉ sang tên cho vợ chồng ông H, bà H2. Vì vậy, ngày 04/7/2019 sau khi trả hết nợ Ngân hàng thì bà D đã làm thủ tục sang tên chiếc xe trên cho ông H, chiếc xe thì ông H, bà H2 cũng đã nhận nên các bên không có trách nhiệm gì với nhau. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

**Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2020/DSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:**

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 274; 275; 278; 279; 385; 423; 424; 427; 430; 431; 433; 434; 436; 440; 466; 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Duy H.

1. Tuyên hủy hợp đồng mua bán xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, biển kiểm soát 47A-209.24 công chứng ngày 04/7/2019 giữa bà Phạm Thị Trần D và ông Châu Duy H.

2. Buộc bà Phạm Thị Trần D trả lại cho ông Châu Duy H số tiền 541.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại theo lãi suất Ngân hàng là 40.575.000 đồng, tổng cộng là 581.575.000 đồng.

3. Sau khi bà Phạm Thị Trần D trả cho ông Châu Duy H hết số tiền 581.575.000 đồng thì ông Châu Duy H có nghĩa vụ giao trả cho bà D giấy đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, biển kiểm soát 47A-209.24. Bà Nguyễn Thị Ngọc H2 có nghĩa vụ giao trả cho bà Phạm Thị Trần D chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, biển kiểm soát 47A-209.24. Bà D có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên trên Giấy đăng ký xe.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Trần D phải chịu 29.078.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Châu Duy H số tiền 14.737.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Xuân K đã nộp thay theo biên lai số 0007734 ngày 27/4/2019 của Chi cục thi hành án thành phố B.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, về trình tự thủ tục thi hành án dân sự cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2020 bị đơn bà Phạm Thị Trần D kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

#### **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có ý kiến như sau:**

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án cũng như các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Xét thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu CX 5, biển kiểm soát 47A-209.24 đứng tên bà D là người quản lý sử dụng nhưng vào ngày 30/4/2018 bà T và ông T tự ý đem chiếc xe ô tô trên gắn trừ nợ cho bà H mà không được sự đồng ý của bà D là chưa đảm bảo về mặt pháp luật. Sau khi bà D đứng ra giao dịch bán chiếc xe trên cho ông H thì ông H đã giao đủ tiền cho bà D và bà D đã sang tên đổi chủ cho ông H nhưng ông H cho rằng bà D chưa giao xe ô tô cho ông là không có căn cứ, bởi vì quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm bà D đã cung cấp chứng cứ là các tài liệu thể hiện chiếc xe ô tô mang biển số 47A-209.24 đang được để tại nhà ông H, tại phiên tòa phúc thẩm ông H cho rằng chiếc xe để trong nhà ông là do bà H2 gửi và điều này bà H2 cũng thừa nhận nhưng các bên không đưa ra được chứng cứ chứng minh, hơn nữa nếu ông H chưa nhận xe của bà D thì không thể làm được

thủ tục sang tên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận đơn kháng cáo của bà Phạm Thị Trần D, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 111/2020/DS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng:**

[1.1] Đơn kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị Trần D được nộp trong thời hạn luật định và đóng tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ, được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[1.2] Sau khi xét xử sơ thẩm xong thì ngày 03/10/2020 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồ Phương T có nộp đơn kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2020/DSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và ngày 12/10/2020 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã có Thông báo số 43/TB-TA cho bà T để nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, hết thời hạn theo quy định nhưng bà T không nộp tiền thì coi như từ bỏ việc kháng cáo, tuy nhiên cấp sơ thẩm không xử lý đơn kháng cáo của bà theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 274 Bộ luật tố tụng dân sự là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Châu Duy H khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Hợp đồng mua bán xe ngày 04/7/2019 vì ông H cho rằng bị đơn bà Phạm Thị Trần D không thực hiện việc giao xe đúng theo Hợp đồng đã ký kết; đây là tranh chấp về Hợp đồng mua bán tài sản nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định là tranh chấp Hợp đồng dân sự là chưa cụ thể nên cần sửa quan hệ tranh chấp.

#### **[3]. Về nội dung:**

[3.1] Nguyên đơn ông Châu Duy H cho rằng ông và bà Phạm Thị Trần D đã ký kết hợp đồng mua bán chiếc xe Mazda CX5, biển kiểm soát 47A-209.24 vào ngày 04/7/2019, được công chứng tại Văn phòng công chứng N và ông đã giao đủ tiền cho bà D theo thỏa thuận tuy nhiên đến nay bà D chưa giao xe là vi phạm Hợp đồng. Bị đơn bà Phạm Thị Trần D cho rằng từ khi mua xe cho đến nay thì bà không quản lý, sử dụng mà bà chỉ là người đứng tên dùm cho bà Nguyễn Hồ Phương T; vào năm 2018 bà T đã bán chiếc xe trên cũng như đã giao xe cho ông H bà H2, đến năm 2019 sau khi trả nợ Ngân hàng xong thì bà đã thực hiện giao kết Hợp đồng mua bán xe với ông H. Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Hợp đồng tín dụng số 5228-LAV-201700760 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 20170270/BĐTV do Ngân hàng N chi nhánh L cung cấp thể hiện ngày

19/12/2017 bà Phạm Thị Trần D thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Mazda – Mode CX5 25G, biển kiểm soát số 47A-209.27 mục đích vay tiền mua xe; như vậy, chiếc xe Mazda biển số 47A-209.27 là bà D mua xe với hình thức trả góp và bà D đã được Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy đăng ký xe ô tô số 032861 ngày 18/12/2017 đối với chiếc xe nêu trên. Do đó, theo giá trị pháp lý của Giấy đăng ký xe ô tô số 032861 thì chiếc xe ô tô biển số 47A-209.27 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Phạm Thị Trần D.

Ngày 04/7/2019 bà Phạm Thị Trần D và ông Châu Duy H đã ký kết hợp đồng mua bán xe mang biển số 47A-209.24 và được công chứng tại Văn phòng công N, ông H và bà D cũng đều thừa nhận việc ký kết Hợp đồng nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, như vậy Hợp đồng mua bán xe là có giá trị pháp lý. Tuy nhiên, nguyên đơn ông H cho rằng bị đơn bà D chưa thực hiện xong Hợp đồng, cụ thể bà D chưa giao xe cho ông nên ông khởi kiện yêu cầu hủy Hợp đồng, thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phạm Thị Trần D cung cấp tài liệu chứng cứ là các hình ảnh, video chứng minh chiếc xe ô tô mang biển số 47A-209.24 đang ở trong sân nhà ông H, địa chỉ: đường Q, thành phố B (đây là chứng cứ mới) và ông H cũng xác định thời điểm bà D quay phim chụp hình thì chiếc xe ở nhà ông, tuy nhiên ông cho rằng chiếc xe là do bà H2 nhờ ông giữ hộ là không có cơ sở, bởi lẽ trong quá trình giải quyết vụ án ông đều xác định ông không biết việc bà H2 đã mua chiếc xe trên và từ thời điểm mua xe thì ông không quản lý chiếc xe là mâu thuẫn với thực tế. Mặt khác, sau khi ký kết Hợp đồng mua bán xe thì ông H đã làm thủ tục sang tên, cụ thể ngày 05/7/2019 ông H được Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052122 đối với xe Mazda CX5, biển kiểm soát 47A-209.24. Như vậy, các bên đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng mua bán xe vào ngày 04/7/2019; do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với giá trị chuyển nhượng chiếc xe ô tô biển số 47A-209.24 thì mặc dù Hợp đồng mua bán xe thể hiện giá mua bán là 200.000.000 đồng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án các bên xác định giá mua bán chiếc xe là khác nhau, tuy nhiên các bên đã thực hiện việc giao nhận tiền với nhau và không có tranh chấp gì nên không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên, kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị Trần D có cơ sở để chấp nhận, cần sửa bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3.2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc H2 cho rằng chiếc xe ô tô biển số 47A-209.24 bà T và ông T đã bán cho bà, do đó bà đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện tuyên hủy hợp đồng mua bán xe giữa ông H với bà D, để bà D làm thủ tục chuyển giao các giấy tờ xe cho bà H, thì theo nhận định nêu trên thì xác định chiếc ô tô biển số 47A-209.24 thuộc quyền sở hữu của

bà Phạm Thị Trần D, nay bà D đã bán cho ông H theo Hợp đồng mua bán ngày 04/7/2019 được Công chứng tại phòng Công chứng N và ông H đã thực hiện thủ tục sang tên xe nên chiếc xe nêu trên thuộc quyền sở hữu của ông H; do đó về quan hệ dân sự giữa bà T ông T với bà H thì bà H có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[4]. Về án phí:

[4.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Châu Duy H và do công nhận Hợp đồng mua bán xe ngày 04/7/2019 nên ông H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn bà Phạm Thị Trần D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị Trần D nên bà D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị Trần D.

- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 111/2020/DSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

**Tuyên xử:** Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Châu Duy H.

Công nhận Hợp đồng mua bán xe ngày 04/7/2019 đối với xe ô tô Mazda CX-5 25G, biển kiểm soát 47A-209.24 giữa bên bán là bà Phạm Thị Trần D với bên mua là ông Châu Duy H.

Ông Châu Duy H đã đăng ký chứng nhận xe ô tô Mazda CX-5 25G, biển kiểm soát 47A-209.24 tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052122 ngày 05/7/2019 nên ông H có quyền sở hữu, định đoạt đối với chiếc xe nêu trên.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Châu Duy H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 14.737.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do ông Châu Duy H nộp (ông Nguyễn Xuân K nộp thay) tại Biên lai số AA/2019/0007734 ngày 27/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B thì ông H được nhận lại số tiền 14.437.000 đồng. Bị đơn bà Phạm Thị Trần D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Phạm Thị Trần D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà D số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà bà D đã nộp (bà Ngô Thị Quỳnh NH nộp thay) tại Biên lai thu số AA/2019/0013029 ngày 14/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Chung**